TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Kinh Pháp Hoa và ý nghĩa

ISSN: 2734-9195 20:06 26/02/2024

Kinh Pháp Hoa – Bài kinh quan trọng trong Phật giáo, được xem là một trong 20 Thánh thư phương Đông...

> **Kinh Pháp Hoa – Bài kinh quan trọng trong Phật giáo, được xem là một trong 20 Thánh thư phương Đông theo đánh giá của các học giả phương Tây.**

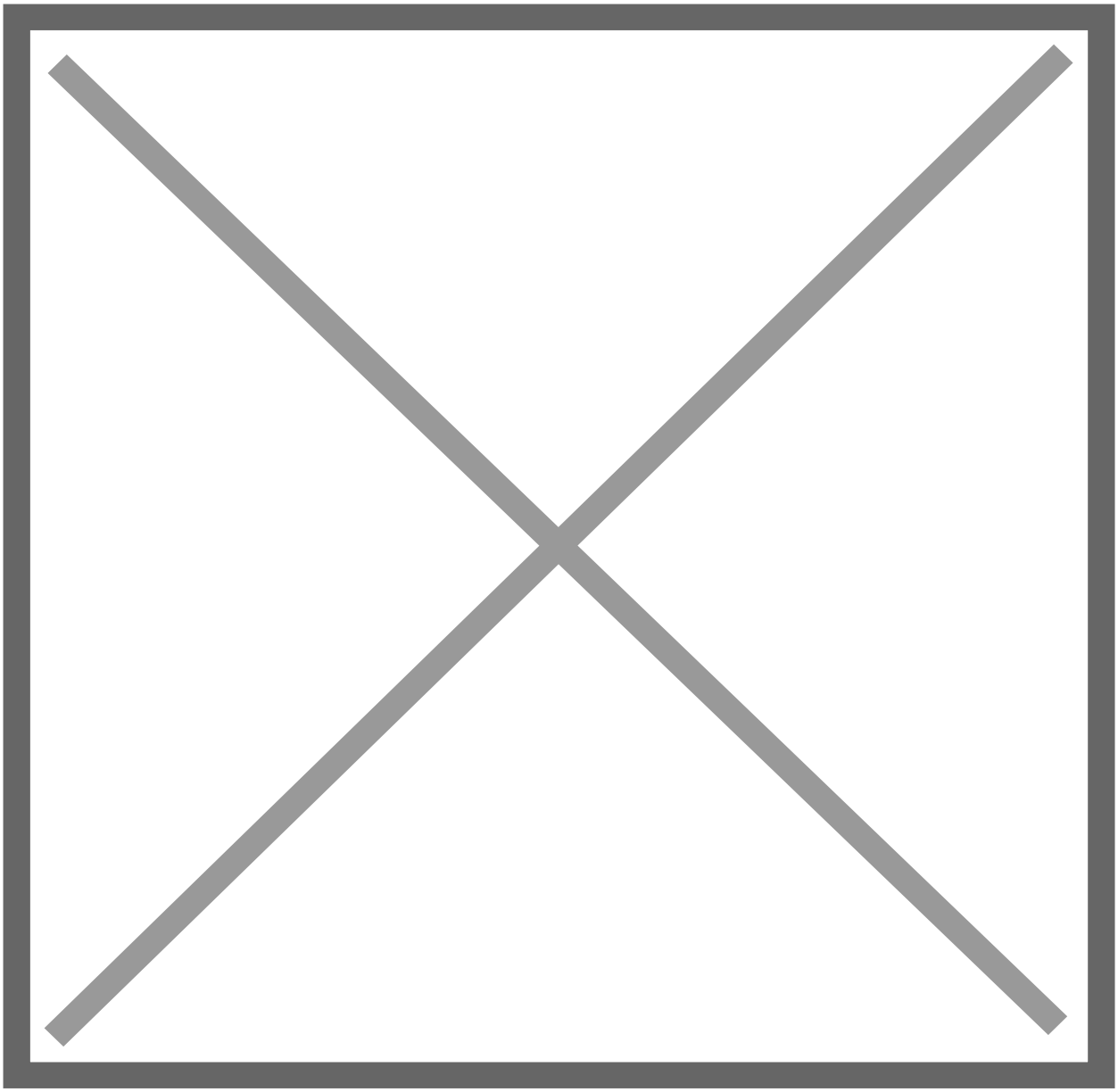
Kinh Pháp Hoa là gì?

Kinh Pháp Hoa, hay còn gọi là kinh Diệu Pháp Liên Hoa, thuộc hệ thống Kinh tạng Đại Thừa Phật giáo, có sự phổ biến rộng rãi trong nhiều nước châu Á như Trung Quốc, Việt Nam, Hàn Quốc, Nhật Bản...

Kinh Pháp Hoa được cho là được Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết giảng trên đỉnh núi Linh Thứu trước khi nhập Bàn Niết – bàn, đánh dấu chặng đường cuối cùng trong sự nghiệp hoằng hóa chúng sinh (ngũ thời giáo): Hoa Nghiêm, A – hàm, Phương Quảng, Bát Nhã, Pháp Hoa – Niết Bàn (theo quan niệm của Thiên Thai Tông).

Kinh Pháp Hoa đề cập đến nhiều quan điểm của Phật giáo Bắc Tông và có ảnh hưởng đáng kể đối với nhiều tông phái khác của Đại Thừa như Thiên Thai tông, Thiền tông, Phật giáo Nichiren. Kinh này được dịch sang nhiều ngôn ngữ như tiếng Việt, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Anh,... Các bản dịch thường dựa trên bản dịch từ tiếng Phạn của Cưu – ma -la – thập với những biến đổi nhỏ. Bản dịch tiếng Việt phổ biến nhất là của Hòa thượng Thích Trí Tịnh.

[caption id="attachment_26627" align="aligncenter" width="900"]



Kinh Pháp Hoa, hay còn gọi là kinh Diệu Pháp Liên Hoa.[/caption]

Trong tiếng Phạn, **kinh Pháp Hoa** có tên là Saddharmapundarika Sutra, được dịch ra tiếng Hán bởi nhiều dịch giả với nhiều bản khác nhau. Hiện nay, vẫn còn lưu truyền 3 bản, bao gồm:

- Chánh Pháp Hoa Kinh – dịch bởi Trúc Pháp Hộ trong thời Tây Tấn, niên hiệu Vĩnh Khang, tại Đôn Hoàng, với 10 quyển.
- Diệu Pháp Liên Hoa Kinh – dịch bởi Cưu – ma – la – thập trong thời Diêu Tần, niên hiệu Hoằng Thủy và Long An (khoáng 396 – 397 Tây lịch) tại Trường An, với 7 quyển mở rộng thành 8 quyển.
- Diệu Pháp Liên Hoa Kinh – dịch bởi Xà – na và Cấp – đa trong thời Tùy, niên hiệu Nhân Thọ (khoảng 601 Tây lịch), tại chùa Đại Hưng Thiên, với 7 quyển.

Trong quá trình dịch từ Hán văn ra Việt Văn, có 4 bản dịch nổi bật bao gồm:

- Kinh Diệu Pháp Liên Hoa do Đàm Trung Còn dịch, xuất bản năm 1936, nổi bật với sự hòa hợp giữa bản Hán văn của Cưu – ma – la – thập và bản Pháp văn của Eugene Burnouf.
- Kinh Diệu Pháp Liên Hoa do Hòa thượng Thích Trí Tịnh dịch, xuất bản năm 1948, dựa trên bản Hán văn của Cư – ma -la- thập.
- Pháp Hoa Huyền Nghĩa do Mai Thọ dịch, xuất bản năm 1964, sử dụng nhiều nguồn Hán văn và Pháp văn để dịch.
- Kinh Diệu Pháp Liên Hoa Diễn Giải Lục do Hòa thượng Thích Trí Nghiêm dịch, xuất bản vào năm 1970, dựa trên nguyên bản chữ Hán và chú giải của Đại sư Thái Hư.

Ý nghĩa kinh Pháp Hoa

Sau khi Phật diệt độ, tăng đoàn phát triển mạnh và lan rộng khắp Ấn Độ (đỉnh điểm dưới thời vua Asoka). Tuy nhiên, cùng với sự phồn thịnh của giáo đoàn, nhiều luồng tư tưởng về Phật pháp nảy sinh, dẫn đến sự phân chia của tăng đoàn thành Thượng Tọa Bộ (bao gồm các hòa thượng lão lành) và Đại Chúng Bộ (gồm các đại đức trẻ).

Phái Thượng Tọa Bộ theo quan điểm bảo thủ, giữ và thực hiện nghiêm túc giáo pháp nguyên thủy từ thời Phật giảng. Ngược lại, Đại Chúng Bộ chú trọng vào sự phát triển của Phật pháp thông qua việc học hỏi từ nhiều triết lý tôn giáo khác nhau (đặc biệt là Ấn Độ giáo, Hỏa giáo...) và áp dụng Phật pháp một cách linh hoạt để phù hợp với mọi tầng lớp xã hội.

Giáo lý Nguyên thủy coi A-la-hán là đỉnh cao, trong khi Đại Chúng Bộ tôn sùng Phật quả (Phật Toàn giác); giáo pháp Đại Chúng Bộ đem đến nhiều quan niệm và tư tưởng mới so với giáo pháp ban đầu: Không tính, Tam thân Phật, Phật tính... Sự chênh lệch trong nội dung giáo lý đã tạo nên sự phân hóa tiếp theo, với việc hình thành nhiều bộ phái mới (khoảng 18-20 bộ phái khác nhau).

Phật giáo không chỉ trải rộng ở Ấn Độ mà còn lan tỏa đến Trung Á (Bactria, Kushan) và thậm chí ảnh hưởng đến Hy Lạp, tác động đến triết học của Pyrrho, Onesicritus, Hegesias ở Cyrene. Nó còn đi xa, đến các đảo xa xôi như Sri Lanka, Maldives, và các quốc gia Đông Nam Á như Malaysia, Indonesia, Việt Nam...

Mỗi bộ phái tập trung ở các khu vực riêng biệt và không ngừng hoàn thiện luận thuyết của mình. Từ một hệ thống quan niệm gần gũi với tất cả chúng sinh, Phật giáo đã trở thành một tôn giáo với triết lý vượt xa giới hạn và xa lạ với nhân dân. Trong bối cảnh đó, mầm mống của Ấn Độ giáo mọc lên mạnh mẽ và cạnh tranh để giành lại tầm ảnh hưởng trong tư tưởng Ấn Độ.

Điều này thúc đẩy nhiều bộ phái tiếp tục hấp thụ các giáo lý mới và hình thành Phật giáo Đại thừa (Mahayana), đồng thời gọi Phật giáo còn lại là Phật giáo Tiểu thừa (Hinayana).

Phật giáo Đại thừa liên tục phát triển qua các đỉnh cao triết lý với Bát-nhã, Bảo Tích, Duy-ma-cật Sở Thuyết Kinh, Hoa Nghiêm Kinh…

Những kinh điển này thể hiện quan điểm đa chiều và mới mẻ về Phật giáo, song kèm theo đó là sự phản đối, chỉ trích và đôi khi là cuộc tranh luận với giáo lý Tiểu thừa (đặc biệt là trong kinh Duy-ma-cật), ví dụ như xem những người tu hạnh Thanh văn, Duyên giác không phải là con Phật; xem Tiểu thừa là những kẻ chỉ nhận được hạt giống giải thoát từ đức Phật mà không tự gieo trồng, dẫn đến hủy hoại và tiêu diệt (“Tiêu nha bại chủng”)…

Sự mâu thuẫn giữa các bộ phái làm cho Phật giáo suy thoái và yếu đuối trước sự phát triển mạnh mẽ của Ấn Độ giáo. Đối mặt với tình thế đó, **Kinh Pháp Hoa** ra đời như một sự hòa quyện và tinh tế của tất cả các giáo lý truyền thống và mới mẻ trong Phật giáo. Nó mở cửa chấp nhận mọi truyền thống và xem xét tất cả các trường phái như là một Phật thừa duy nhất, hiển thị nhiều biểu hiện khác nhau để đáp ứng nhu cầu của từng người.

Vì vậy, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa đóng vai trò quan trọng trong hệ thống kinh điển Phật giáo. Nó được coi là “Vua của các kinh” và trong phẩm Dược Vương Bồ-tát bản sự (phẩm 23) của **Kinh Pháp Hoa**, Phật đã dạy Bồ-tát Tú Vương Hoa với những lời như sau:

“Này Tú Vương Hoa, như trong các dòng nước có sông ngòi, kênh rạch thì biển là lớn nhất; trong các kinh thì kinh Pháp Hoa này là lớn nhất. Lại như trong các dãy núi: thổ sơn, hắc sơn, núi Tiểu Thiết-vi, núi Đại Thiết-vi thì núi Diệu Cao là bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất là bậc thượng. Lại như trong các vì sao, Mặt Trăng là bậc nhất; kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong muôn trùng các kinh pháp, rất là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, Kinh này cũng thế, hay phá tất cả các sự tối tăm, bất thiệt. Lại như trong các vua nhỏ, Chuyển Luân Thánh Vương là bậc nhất đế vương; Kinh này cũng như thế, ở trong các Kinh là bậc tôn hơn cả. Lại như Đế Thích là vua trong tam thập tam cõi trời; Kinh này cũng như thế là vua trong các kinh.” (Phẩm 23. Dược Vương Bồ-tát Bản sự, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa)”

Thiện Minh (Tổng hợp)